

quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ,
và quyết định bổ sung số 31-CP ngày 20-3-1963 ;

Căn cứ luật số 102-SL-L004 ngày 20-5-1957
quy định quyền lập hội ;

Căn cứ nghị định số 258-TTg ngày 14-6-1957
của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết
thi hành luật nói trên ;

Xét đề nghị của Ban chấp hành Hội vật lý
Việt-nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay cho phép Hội vật lý Việt-
nam thành lập và hoạt động theo luật lệ hiện
hành và điều lệ của hội kèm theo quyết định này.

Điều 2. — Ông Chánh văn phòng Bộ Nội
vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 15 tháng 8 năm 1966

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

UNG VĂN KHIÊM

QUYẾT ĐỊNH số 255-NV ngày 15-8-1966 cho phép Hội đúc luyện kim Việt- nam thành lập và hoạt động.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ nghị định số 130-CP ngày 29-9-1961
của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ,
quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ,
và quyết định bổ sung số 31-CP ngày 20-3-1963 ;

Căn cứ luật số 102-SL-L004 ngày 20-5-1957
quy định quyền lập hội ;

Căn cứ nghị định số 258-TTg ngày 14-6-1957
của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết
thi hành luật nói trên ;

Xét đề nghị của Ban chấp hành trung ương
Hội đúc luyện kim Việt-nam trong công văn
số 09-DLK ngày 5-4-1966,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay cho phép Hội đúc luyện
kim Việt-nam thành lập và hoạt động theo luật
lệ hiện hành và điều lệ của hội kèm theo quyết
định này.

Điều 2. — Ông Chánh văn phòng Bộ Nội
vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 15 tháng 8 năm 1966

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

UNG VĂN KHIÊM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM

CHỈ THỊ số 375-VP/KT-KH ngày 3-6-1966 về việc cho vay chi phí mở rộng sản xuất hàng hóa cần dùng cho nhân dân trong tình hình mới.

Trong thể lệ tạm thời ban hành theo quyết định
số 054 ngày 2 tháng 2 năm 1966, Ngân hàng trung
ương đã quy định việc cho vay vốn về tài sản
cố định để phục vụ các xí nghiệp và tổ chức kinh
tế thực hiện các biện pháp cải tiến kỹ thuật
hợp lý hóa sản xuất và áp dụng kỹ thuật mới,
phát sinh ngoài kế hoạch cấp phát kiến thiết
cơ bản, nhằm nâng cao trình độ trang bị kỹ thuật,
góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất,
giảm hạ giá thành và nâng cao năng suất lao động

Trong tình hình mới, ngoài nhu cầu vốn để
cải tiến kỹ thuật, xí nghiệp và tổ chức kinh tế
các ngành còn cần vốn mua sắm, xây dựng tài
sản cố định để mở rộng sản xuất thêm mặt hàng
cần dùng cho nhân dân.

Để góp phần tăng thêm nguồn hàng hóa nhằm
đáp ứng nhu cầu về hàng tiêu dùng và một số
mặt hàng phục vụ sản xuất nông nghiệp ngày
càng tăng trong tình hình mới, vừa sản xuất
và bảo vệ sản xuất, vừa chiến đấu và chuẩn bị
sẵn sàng chiến đấu ; để giúp đỡ các ngành và các
địa phương phát huy sáng kiến và tận dụng
các nguồn nguyên liệu và nhân lực ở từng nơi,
góp phần nhất định vào việc cân đối tiền hàng
ở từng địa phương, góp phần tăng cường tích
lũy cho Nhà nước và cho xí nghiệp, Ngân hàng
trung ương tạm thời quy định một số điểm
sau đây về biện pháp cho vay chi phí mở rộng
sản xuất hàng hóa cần dùng đối với các xí nghiệp
và tổ chức kinh tế quốc doanh trung ương
và địa phương (bao gồm công tư hợp doanh)
để các chi nhánh trung tâm, chi nhánh nghiệp
vụ và chi điểm Ngân hàng Nhà nước làm căn
cứ vận dụng phù hợp với địa phương mình.

1. Các xí nghiệp và tổ chức kinh tế được vay
vốn là các đơn vị hoạt động sản xuất, kinh
doanh đã thực hiện chế độ hạch toán kinh tế, có
tài khoản, tiền gửi thanh toán ở Ngân hàng
Nhà nước. Đối với các xí nghiệp, tổ chức
chưa thực hiện chế độ hạch toán kinh tế, nếu
có nhu cầu vay vốn để mở rộng sản xuất những
mặt hàng cần dùng cho nhân dân, Ngân hàng
Nhà nước có thể thông qua tổ chức đã hạch toán
kinh tế cấp trên của xí nghiệp, tổ chức đó đề
cho vay.

Tất cả các xí nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc
các ngành khác nhau dù là xí nghiệp sản xuất
công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản,

vận tải, bưu điện hay xí nghiệp và tổ chức thuộc ngành nội, ngoại thương v.v.... cũng đều được Ngân hàng Nhà nước cho vay.

Các nhu cầu về vốn để mở rộng sản xuất của các xí nghiệp và tổ chức kinh tế do Ngân hàng kiến thiết cấp phát và cho vay không thuộc phạm vi cho vay của Ngân hàng Nhà nước và không áp dụng chi thị này. Riêng ở những nơi không có tổ chức ngân hàng kiến thiết, nếu có nhu cầu vốn để mở rộng sản xuất các mặt hàng cần dùng thì xí nghiệp, tổ chức kinh tế có thể yêu cầu Ngân hàng Nhà nước cho vay.

2. Đối tượng cho vay là các chi phí sau đây :

a) Các chi phí mua sắm thiết bị máy móc, công cụ, vật liệu xây dựng, cơ sở sản xuất; các chi phí về nhân công lắp ráp, di chuyển, xây dựng nhằm xây dựng mới hoặc sắp xếp, sửa sang lại nơi sản xuất hiện có để tổ chức thêm một bộ phận (hay phân xưởng) hướng vào những ngành nghề như :

Sản xuất tư liệu tiêu dùng:

— Sản xuất các loại hàng tiêu dùng và thực phẩm ;

— Sản xuất các loại vật liệu xây dựng, do tận dụng phế liệu và nguyên liệu địa phương phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân ;

— Chế biến dụng cụ gia đình bằng gỗ ;

— Sản xuất đồ chơi trẻ em ;

— Khai thác nguyên liệu, nhiên liệu và chế biến vật liệu sản xuất và bán thành phẩm dùng làm nguyên liệu để sản xuất hàng tiêu dùng và thực phẩm ;

— Đánh cá và chế biến cá ;

— Chế biến lông, da súc vật ;

— Chế biến nông sản, chế biến dược liệu ;

— Sản xuất bao bì và vật liệu bao bì dùng cho việc đóng gói nông sản, hàng tiêu dùng và thực phẩm.

Sản xuất một số mặt hàng tư liệu sản xuất nông nghiệp:

Đối với các xí nghiệp địa phương sản xuất các tư liệu sản xuất nông nghiệp như nông cụ, phân, vôi, thuốc trừ sâu v.v... nếu có yêu cầu mở rộng sản xuất ngoài dự kiến kế hoạch đã định mà tài chính địa phương không có khả năng cấp phát, nếu số vốn cần ít, có thể thu hồi trong phạm vi thời hạn quy định trong chi thị này thì ngân hàng có thể cho vay.

Tổ chức phục vụ sinh hoạt và ăn uống công cộng ở những khu vực kinh tế tập trung đông người:

— Phục vụ sinh hoạt của nhân dân như hiệu may, nhuộm, hiệu sửa chữa giày dép, bàn ghế, máy thu thanh, hiệu cắt tóc, nhà tắm... ;

— Ăn uống công cộng : quán ăn và giải khát ;

— Làm bánh mì và các thức ăn, đường, bột, sản xuất nước uống v.v....

b) Chi phí mở rộng và tổ chức các kho chứa để thu mua, chế biến và bảo quản rau xanh, hoa quả, dược liệu và các nông sản khác.

c) Chi phí mua sắm hoặc tự chế tạo phương tiện vận tải cơ giới, nửa cơ giới và thô sơ để xí nghiệp, tổ chức kinh tế tự vận chuyển lấy nguyên vật liệu và hàng hóa bảo đảm cho sản xuất và tiêu thụ của xí nghiệp. Đối với các xí nghiệp vận tải, ngân hàng cho vay các chi phí mở rộng vận tải nhằm vào việc mua sắm hoặc tự chế tạo các phương tiện vận tải phụ, như rơ-moóc xe ô tô, thuyền, sà-lan đi theo tàu, ca-nô lai kéo v.v....

Các chi nhánh, chi điểm Ngân hàng Nhà nước khi điều tra nhu cầu vay vốn của xí nghiệp, tổ chức kinh tế, phải phân biệt để không cho vay các biện pháp mở rộng sản xuất thuộc phạm vi cấp phát của kế hoạch xây dựng cơ bản đã được duyệt.

Riêng đối với những biện pháp mở rộng sản xuất có ghi trong kế hoạch xây dựng cơ bản được duyệt của xí nghiệp hay tổ chức kinh tế, nếu ngân sách chưa cấp kịp thì theo đề nghị của cơ quan tài chính địa phương (đối với xí nghiệp, tổ chức kinh tế địa phương) hoặc của Bộ, ngành chủ quản xí nghiệp (đối với xí nghiệp, tổ chức kinh tế trung ương) Ngân hàng Nhà nước có thể cho vay hỗ trợ tài chính để xí nghiệp hay tổ chức kinh tế có thể tiến hành kịp thời các biện pháp đó. Khi ngân sách cấp vốn cho xí nghiệp hay tổ chức kinh tế thì ngân hàng sẽ thu hồi nợ về, ngân hàng các cấp không áp dụng những quy định của chi thị này khi cho vay hỗ trợ tài chính.

Các chi phí ngân hàng xét để cho vay ở đây là chi phí dùng vào việc mua sắm hoặc xây dựng tài sản cố định để mở rộng sản xuất.

Nếu do mở rộng sản xuất phải dự trữ nguyên vật liệu, nhiên liệu và bán thành phẩm mua ngoài cần cho sản xuất và để dự trữ thời vụ sản phẩm dở dang và thành phẩm mà vốn lưu động định mức cho những dự trữ đó không được xác định lại (vì lý do đã gần hết thời gian của năm kế hoạch hiện hành hoặc vì ngân sách chưa bảo đảm cấp thêm kịp), ngân hàng có thể cho vay theo biện pháp về cho vay vốn lưu động để dự trữ vật tư với thời gian nói chung không quá 12 tháng. Các chi nhánh, chi điểm cần phân biệt để tránh ghi những khoản cho vay vốn lưu động này vào loại cho vay mở rộng sản xuất.

3. Ngân hàng cho vay các đối tượng chi phí nêu trên, khi biện pháp mở rộng sản xuất được hoàn thành nhanh chóng để đưa ngay vào hoạt động sản xuất và phục vụ, đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực và bù đắp chi phí bỏ ra trong một thời gian ngắn, bảo đảm chắc chắn việc tiêu thụ sản phẩm và bảo đảm các

công việc phục vụ sinh hoạt là thích hợp với nhu cầu của nhân dân trong tình hình mới.

4. Thời hạn cho vay không quá 3 năm, trong đó thời hạn hoàn thành biện pháp mở rộng sản xuất nói chung không vượt quá 5 tháng.

Lãi suất cho vay là 0,18% một tháng, tính từ ngày xuất tiền cho vay.

5. Mức phán quyết, mức phán quyết cho vay mỗi biện pháp mở rộng sản xuất tạm thời quy định như sau :

a) Dưới 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng) do trưởng chi nhánh nghiệp vụ, trưởng chi điểm ngân hàng Nhà nước duyệt cho vay ;

b) Dưới 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) do trưởng chi nhánh ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố duyệt cho vay ;

c) Trên 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) do Tổng giám đốc ngân hàng Nhà nước duyệt cho vay.

6. Thủ tục cần thiết : Xí nghiệp, tổ chức kinh tế muốn vay vốn cần gửi đến Ngân hàng Nhà nước, kèm đơn xin vay, các tài liệu sau đây :

a) Bản dự toán chi phí đã được duyệt về :

- Các công tác xây lắp ;
- Mua sắm thiết bị ;
- Mua lại công trình để mở rộng và tổ chức sản xuất ;
- Xây dựng đồ án thiết kế.

Các chi phí này tính theo số lượng vật tư và quy thành tiền. Trong bản dự toán cần ghi cụ thể cách tính toán chi phí, thời gian cung cấp và các tổ chức cung cấp những loại vật tư dùng cho biện pháp mở rộng sản xuất. Ngoài ra cần nêu rõ số tiền để trả nhân công trong tổng số chi phí ở bản dự toán.

b) Bản tính toán hiệu quả kinh tế (xem mẫu đính kèm) (1). Trong đó ghi rõ thời gian bắt đầu và thời gian hoàn thành công việc, thời gian đưa công trình vào sản xuất kinh doanh, thời gian trả nợ vay ngân hàng.

Bản dự toán chi phí và bản tính toán hiệu quả kinh tế phải được cấp chủ quản duyệt (và phải được cơ quan tài chính địa phương có ý kiến, nếu là xí nghiệp địa phương).

6. Việc giải quyết cho vay.

a) Khi nhận được đơn xin vay kèm các tài liệu nêu trên chi nhánh nghiệp vụ, chi điểm Ngân hàng Nhà nước phải :

- Xét sự cần thiết của biện pháp mở rộng sản xuất trong việc đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, nhu cầu sản xuất nông nghiệp, vận tải của địa phương, hoặc để cung cấp hàng hóa cho các nơi khác hay cho trung ương theo hợp đồng đã ký kết ;
- Kiểm tra xí nghiệp, tính toán hợp lý các chi phí, dựa trên các định mức tiêu hao vật tư và lao động, giá cả vật tư hàng hóa mua ngoài ;

— Xét nguồn cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu và điện lực cần và đủ cho việc mở rộng và tổ chức sản xuất mới ;

— Xét việc bảo đảm cung cấp vật liệu kiến thiết và thiết bị cho xí nghiệp ;

— Kiểm tra xí nghiệp, quy định sát đúng thời hạn hoàn thành việc mở rộng và xây dựng công trình, kiểm tra cơ sở thực tế của việc tiêu thụ sản phẩm khi biện pháp mở rộng sản xuất đưa vào hoạt động.

Đối với số tiền xin vay trên 25.000đ, sau khi điều tra theo nội dung nêu trên, chi nhánh nghiệp vụ, chi điểm ngân hàng Nhà nước lập báo cáo ghi rõ đề nghị gửi lên chi nhánh trung tâm hoặc gửi lên Ngân hàng trung ương (qua chi nhánh trung tâm) phù hợp với quy định ở điểm 5.

b) Việc cho vay tiến hành như sau :

Khi đã quyết định cho xí nghiệp vay vốn để thực hiện các chi phí mở rộng sản xuất, chi nhánh nghiệp vụ, chi điểm ngân hàng Nhà nước mở cho xí nghiệp tài khoản « Cho vay chi phí cải tiến kỹ thuật, mở rộng sản xuất hàng hóa cần dùng ».

Đây là tài khoản cho vay đơn giản, thuộc loại cho vay ngắn hạn.

Việc phát tiền vay sẽ tiến hành dần dần theo mức thực hiện biện pháp mở rộng sản xuất và mức cho vay đã được duyệt.

Từ tài khoản này Ngân hàng Nhà nước cho vay để trả các giấy tờ thanh toán của tổ chức cung cấp, để hoàn lại cho xí nghiệp số tiền đã chi cho biện pháp được vay, để trả các giấy đòi tiền của các tổ chức bao thầu gửi đến với các công tác đã hoàn thành (nếu biện pháp mở rộng sản xuất tiến hành theo phương pháp bao thầu).

Việc cho vay để hoàn lại chi phí đã tiến hành dựa vào bảng kê chi phí thực tế do xí nghiệp xuất trình.

Khi cho vay để trả nhân công, cán bộ tín dụng phải chú ý không để số tiền vay vượt quá số chi trả nhân công ghi trong dự toán chi phí ; nếu vượt, xí nghiệp phải báo cáo trước và đề nghị điều chỉnh số tiền chi trả nhân công ghi trong dự toán chi phí đó.

7. Thu nợ, Ngân hàng bắt đầu thu nợ một tháng sau khi xí nghiệp hoàn thành và áp dụng biện pháp mở rộng sản xuất.

Xí nghiệp trả nợ bằng các nguồn sau đây :

a) Số lãi thu được do mở rộng sản xuất (đã trừ bớt phần trích vào quỹ xí nghiệp) ;

(1) Bản tính toán hiệu quả kinh tế không đăng công báo.

b) Số tiền khấu hao cơ bản của tài sản cố định vay vốn ngân hàng.

Thời hạn trả nợ được tính bằng cách lấy số tiền vay chia cho nguồn trả nợ hàng năm.

Số tiền trả nợ hàng tháng được tính bằng cách lấy nguồn trả nợ hàng năm chia cho 12 tháng. Tùy điều kiện cụ thể, cán bộ tín dụng sẽ cùng xí nghiệp định việc trả nợ hàng tháng một lần hay nhiều lần cho thích hợp.

Mỗi tháng là một đơn vị kỳ hạn; nếu xí nghiệp không trả được hết nợ của từng kỳ hạn, ngân hàng chuyển số còn thiếu qua nợ quá hạn. Nhưng, để chiếu cố đến tình hình thực tế của xí nghiệp, nếu trong hai, ba tháng đầu do việc áp dụng biện pháp mở rộng sản xuất chưa được thuận thực, chưa đi vào nề nếp, xí nghiệp không trả được hết nợ cho mỗi kỳ hạn (tháng), ngân hàng có thể cho xí nghiệp trả nợ ít hơn và sẽ tăng mức trả nợ vào những tháng sau một cách tương ứng, mà không chuyển số trả thiếu qua nợ quá hạn.

Ngược lại, nếu trong quá trình hoạt động, hiệu quả kinh tế của biện pháp mở rộng sản xuất vượt quá sự tính toán khi cho vay, ngân hàng yêu cầu xí nghiệp trả nợ nhiều hơn mức phải trả hàng tháng (và điều chỉnh lại kỳ hạn nợ) để rút ngắn thời hạn trả nợ.

Số tiền xí nghiệp trả nợ hàng năm cho ngân hàng cần được ghi ngay vào kế hoạch tài vụ từ đầu năm. Cán bộ tín dụng cần chú ý theo dõi xí nghiệp ghi và ghi đúng nguồn trả nợ vào kế hoạch thu chi tài vụ hàng năm. Nếu xí nghiệp không ghi hoặc ghi không đủ số tiền trả nợ đó trong kế hoạch thu chi tài vụ, thì cần yêu cầu xí nghiệp điều chỉnh ngay, để gửi lên cấp chủ quản duyệt.

Đối với các xí nghiệp mà sản xuất hoặc tiêu thụ sản phẩm mang tính chất thời vụ, ngân hàng sẽ cùng xí nghiệp tính toán thời hạn trả nợ cho vay chi phí mở rộng sản xuất, phù hợp với việc sản xuất và tiêu thụ thành phẩm trong phạm vi thời hạn cho vay nêu ở điểm 4 trên đây, chứ không nhất thiết phải thu nợ hàng tháng với số tiền nhất định.

3. Thủ tục kế toán. Kế toán cho vay và thu nợ chi phí mở rộng sản xuất hàng hóa cần dùng đều theo đúng những quy định đã nêu ở trên tạm thời về cho vay cải tiến kỹ thuật, áp dụng kỹ thuật mới và hợp lý hóa sản xuất, ban hành theo quyết định số 54-QĐ ngày 2 tháng 2 năm 1966 của ông Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt-nam, phần nói về thủ tục kế toán cho vay và thu nợ. Cán bộ tín dụng và kế toán

phải kết hợp công tác tốt để chấp hành đúng những quy định này, không được tự tiện thêm bớt thủ tục để tránh những hậu quả xấu có thể xảy ra; nếu cần thay đổi thủ tục cho thích hợp với tình hình xí nghiệp, Trường ngân hàng các cấp cần có đề nghị cụ thể lên Ngân hàng trung ương giải quyết.

9. Kế hoạch hóa cho vay. Loại cho vay này thuộc phạm vi « cho vay ngắn hạn ». Hàng quý trong kế hoạch tín dụng ngắn hạn chi nhánh nghiệp vụ, chi điểm và chi nhánh ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố dự kiến chi tiêu cho vay mở rộng sản xuất hàng hóa cần dùng.

Đề dự kiến chi tiêu này, các cấp ngân hàng cần kết hợp với cơ quan chủ quản và cơ quan tài chính (nếu là xí nghiệp địa phương) điều tra nhu cầu vay vốn mở rộng sản xuất hàng hóa cần dùng trong quý kế hoạch, tính toán số dư nợ các khoản cho vay này đến cuối quý hiện hành, số dư nợ đến hạn phải thu hồi và trên cơ sở đó, sẽ định số dư nợ đến cuối quý kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu nhu cầu vay vốn thực tế tăng hoặc giảm, các trường chi nhánh trung tâm cần báo cáo lên Ngân hàng trung ương để điều chỉnh chi tiêu cho vay kịp thời.

Trên đây là một số điểm chủ yếu tạm thời quy định để hướng dẫn các chi nhánh trung tâm, chi nhánh nghiệp vụ và chi điểm ngân hàng Nhà nước cho vay chi phí mở rộng sản xuất hàng hóa cần dùng cho nhân dân trong tình hình mới. Các chi nhánh, chi điểm cần tham khảo thêm thể lệ tạm thời về cho vay cải tiến kỹ thuật, áp dụng kỹ thuật mới và hợp lý hóa sản xuất đã ban hành, chú ý các điểm về điều kiện cho vay, cách cho vay, thủ tục kế toán ghi chép, vấn đề kiểm soát và kỷ luật tín dụng.

Trong khi thực hiện, nếu gặp những khó khăn trở ngại gì, các trường chi nhánh, chi điểm cần phản ánh kịp thời và kèm theo ý kiến cùng với kinh nghiệm rút được để Ngân hàng trung ương nghiên cứu giải quyết và tiến tới xây dựng, ban hành thể lệ chính thức về loại cho vay này trong thời gian tới.

Hà-nội, ngày 3 tháng 6 năm 1966

K.T. Tổng giám đốc

Ngân hàng Nhà nước Việt-nam

Phó tổng giám đốc

VŨ DUY HIỆU

PHỤ THỦ TƯỚNG XUẤT BẢN

In tại Nhà máy in Tiến bộ — Hà-nội